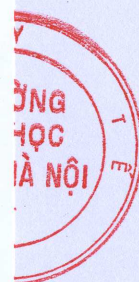


KẾT QUẢ THI TUYỂN DSCK CẤP I - NĂM 2011

STT	SBD	Họ và tên		GT	Ngày sinh	Hóa dược	Bào chế	Tổng điểm
1	CKI01	Vũ Việt	Anh	Nam	13/07/1981	6,0	5,0	11,0
2	CKI02	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	06/02/1986	7,0	5,5	12,5
3	CKI03	Đinh Gia	Ban	Nam	15/08/1984	/	/	/
4	CKI04	Nguyễn Đức	Cảnh	Nam	20/02/1966	6,0	5,0	11,0
5	CKI05	Đinh Việt	Chung	Nam	12/01/1966	5,0	5,0	10,0
6	CKI06	Phạm Văn	Chương	Nam	10/07/1963	8,0	5,0	13,0
7	CKI07	Chu Duy	Cường	Nam	28/11/1973	6,0	5,0	11,0
8	CKI08	Phạm Thị	Diệp	Nữ	23/12/1971	4,0	3,5	7,5
9	CKI09	Vũ Thị	Diệu	Nữ	02/02/1988	9,0	7,0	16,0
10	CKI10	Phạm Minh	Đoát	Nam	21/03/1971	9,0	6,5	15,5
11	CKI11	Phạm Thị	Đông	Nữ	24/04/1978	6,0	5,0	11,0
12	CKI12	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	29/07/1976	7,0	5,0	12,0
13	CKI13	Trần Thanh	Hải	Nam	04/08/1962	6,0	5,0	11,0
14	CKI14	Trần Thị Bích	Hạnh	Nữ	26/09/1966	5,0	2,5	7,5
15	CKI15	Vũ Thị	Hoa	Nữ	08/10/1976	7,0	5,0	12,0
16	CKI16	Nguyễn Thị Thúy	Hòa	Nữ	11/01/1970	5,0	4,0	9,0
17	CKI17	Nguyễn Thị	Hòa	Nữ	10/12/1987	7,0	5,5	12,5
18	CKI18	Đào Minh	Huế	Nữ	04/06/1975	8,0	6,5	14,5
19	CKI19	Hoàng Lê	Hưng	Nam	24/12/1980	5,0	3,5	8,5
20	CKI20	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	13/02/1984	/	/	/



21	CKI21	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	10/10/1974	8,0	6,0	14,0
22	CKI22	Trần Thị Thu	Hương	Nữ	26/07/1967	6,0	5,0	11,0
23	CKI23	Nguyễn Thị	Hường	Nữ	04/05/1976	3,0	2,5	5,5
24	CKI24	Đàm Quang	Hữu	Nam	08/02/1978	6,0	5,0	11,0
25	CKI25	Bùi Khánh	Huy	Nam	05/12/1985	8,0	5,0	13,0
26	CKI26	Đào Xuân	Huy	Nam	02/01/1977	3,0	5,0	8,0
27	CKI27	Bùi Văn	Kiên	Nam	12/03/1978	8,0	6,5	14,5
28	CKI28	Vũ Hải	Lan	Nữ	25/10/1979	8,0	5,5	13,5
29	CKI29	Trần Thị Như	Lệ	Nữ	02/08/1981	8,0	5,5	13,5
30	CKI30	Nguyễn Thị Hồng	Liên	Nữ	27/03/1969	5,0	5,0	10,0
31	CKI31	Bùi Đình	Long	Nam	19/10/1972	8,0	5,5	13,5
32	CKI32	Nguyễn Danh	Long	Nam	17/10/1982	7,0	5,0	12,0
33	CKI33	Vương Văn	Lương	Nam	10/06/1971	9,0	6,0	15,0
34	CKI34	Lại Thị Thu	Mai	Nữ	25/12/1974	7,0	6,0	13,0
35	CKI35	Phạm Thị	Mây	Nữ	29/10/1975	5,0	3,0	8,0
36	CKI36	Đỗ Văn	Nhật	Nam	16/01/1967	3,0	3,0	6,0
37	CKI37	Nguyễn Thị	Ninh	Nữ	27/04/1976	5,0	6,0	11,0
38	CKI38	Lại Văn	Ninh	Nam	12/10/1971	7,0	5,0	12,0
39	CKI39	Trần Thị Thanh	Phương	Nữ	28/09/1968	7,0	3,0	10,0
40	CKI40	Nguyễn Văn	Phương	Nam	30/07/1965	/	/	/
41	CKI41	Vương Hữu	Quân	Nam	13/11/1976	8,0	7,0	15,0
42	CKI42	Đỗ Thế	Quang	Nam	08/12/1975	8,0	6,5	14,5
43	CKI43	Nguyễn Văn	Quang	Nam	02/05/1964	6,0	3,5	9,5
44	CKI44	Đào Bá	Quý	Nam	07/08/1967	9,0	8,0	17,0

45	CKI45	Nguyễn Hữu Sản	Nam	17/02/1971	5,0	5,0	10,0
46	CKI46	Nguyễn Thị Tâm	Nữ	10/12/1974	7,0	6,5	13,5
47	CKI47	Lương Thị Minh Tâm	Nữ	20/08/1981	6,0	7,5	13,5
48	CKI48	Nguyễn Thị Kim Thanh	Nữ	03/05/1984	9,0	7,5	16,5
49	CKI49	Phan Tú Thành	Nam	12/06/1983	6,0	5,0	11,0
50	CKI50	Lê Thị Hồng Thơ	Nữ	12/11/1979	6,0	4,0	10,0
51	CKI51	Vũ Ngọc Thoại	Nam	08/12/1966	6,0	5,0	11,0
52	CKI52	Giang Thị Thu Thủy	Nữ	17/03/1977	5,0	5,0	10,0
53	CKI53	Hoàng Phú Tiến	Nam	24/07/1986	7,0	6,5	13,5
54	CKI54	Bùi Thị Thúy Tinh	Nữ	27/02/1980	6,0	5,0	11,0
55	CKI55	Vũ Trọng Toàn	Nam	25/08/1977	5,0	6,0	11,0
56	CKI56	Hà Thị Hương Trà	Nữ	25/12/1986	7,0	6,5	13,5
57	CKI57	Hà Thị Mai Trang	Nữ	26/05/1984	7,0	7,0	14,0
58	CKI58	Hà Quang Tuấn	Nam	10/02/1986	7,0	5,5	12,5
59	CKI59	Trần Việt Tùng	Nam	08/08/1973	8,0	6,0	14,0
60	CKI60	Đặng Bá Tuyền	Nam	12/06/1970	8,0	5,5	13,5
61	CKI61	Vũ Thị Kiều Vân	Nữ	19/03/1979	5,0	5,0	10,0
62	CKI62	Nguyễn Huy Xuân	Nam	15/07/1982	5,0	5,5	10,5
63	CKI63	Nguyễn Thị Bình Yên	Nữ	21/07/1973	4,0	3,5	7,5
64	CKI64	Bùi Cẩm Yên	Nam	10/10/1975	7,0	5,5	12,5
65	CKI65	Vũ Thị Hải Yến	Nữ	01/01/1981	8,0	6,0	14,0

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2011
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SDH

TRƯỜNG
**ĐẠI HỌC
 ĐƯỢC HÀ NỘI**

Thái Nguyễn Hưng Thu